

**313/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 64/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 16 tháng 4 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	4 ₇	10°24'49.49"N	107°07'38.74"E
Chèn	Độ sâu	6 ₁	10°24'51.88"N	107°07'39.36"E
Chèn	Độ sâu	6	10°24'50.31"N	107°07'40.11"E
Chèn	Độ sâu	<u>1</u> ₈	10°24'46.83"N	107°07'30.60"E
Chèn	Độ sâu	4 ₇	10°24'49.51"N	107°07'29.79"E
Chèn	Độ sâu	5 ₃	10°24'48.47"N	107°07'35.21"E
Chèn	Độ sâu	5 ₈	10°24'47.83"N	107°07'32.94"E
Chèn	Độ sâu	5 ₈	10°24'50.67"N	107°07'34.15"E
Chèn	Độ sâu	5 ₄	10°24'49.98"N	107°07'31.86"E
Chèn	Độ sâu	6 ₈	10°24'50.37"N	107°07'36.70"E
Chèn	Độ sâu	4 ₈	10°24'48.98"N	107°07'36.96"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**313/2019 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH
CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.64/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 1, updated on April 16th, 2019)

Insert	Depth	4 ₇	10°24'49.49"N	107°07'38.74"E
Insert	Depth	6 ₁	10°24'51.88"N	107°07'39.36"E
Insert	Depth	6	10°24'50.31"N	107°07'40.11"E
Insert	Depth	<u>1</u> ₈	10°24'46.83"N	107°07'30.60"E
Insert	Depth	4 ₇	10°24'49.51"N	107°07'29.79"E
Insert	Depth	5 ₃	10°24'48.47"N	107°07'35.21"E
Insert	Depth	5 ₈	10°24'47.83"N	107°07'32.94"E
Insert	Depth	5 ₈	10°24'50.67"N	107°07'34.15"E
Insert	Depth	5 ₄	10°24'49.98"N	107°07'31.86"E

Insert	Depth	6_g	10°24'50.37"N	107°07'36.70"E
Insert	Depth	4_g	10°24'48.98"N	107°07'36.96"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
